BÀI GIẢNG: VĂN HỌC DÂN GIAN
CHUYÊN ĐỀ: VĂN BẢN
MÔN: NGỮ VĂN 12
GIÁO VIÊN: ĐOÀN MẠNH LINH

MỤC TIÊU

✓ *Nắm được lý thuyết về văn học dân gian*

1 Khái niệm văn học dân gian

- Văn học dân gian là những tác phẩm nghệ thuật ngôn từ được hình thành và phát triển bởi nhân dân. Văn học dân gian được lưu truyền và giữ gìn qua nhiều thế hệ bằng hình thức truyền miệng.
- Văn học dân gian được đúc kết từ chính sinh hoạt thường ngày và kinh nghiệm sống của tập thể. Các tác phẩm văn học dân gian thể hiện rõ đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của nhân dân.

2 Đặc trưng văn học dân gian

- Thứ nhất: Tính truyền miệng của văn học dân gian

Truyền miệng là phương thức sáng tác và lưu truyền của văn học dân gian. Văn học truyền miệng ra đời từ thời dân tộc chưa có chữ viết.

- Thứ hai: Tính tập thể của văn học dân gian

Những tác phẩm văn học dân gian là sáng tác của nhân dân, nhưng không phải tất cả nhân dân đều là tác giả của văn học dân gian. Tập thể là một biểu hiện khác của phương thức sáng tác và lưu truyền của văn học dân gian.

- Thứ ba: Tính nguyên hợp trong các tác phẩm văn học dân gian

là sự tổng hợp một cách tự nhiên nhiều thành phần nghệ thuật, chức năng, ý thức… trong một chỉnh thể nghệ thuật không thể chia cắt.

- Thứ tư: Tính dị bản của văn học dân gian

Đặc điểm này được hiểu là các văn bản của một tác phẩm có những tình tiết khác nhau song cùng chủ đề, nội dung.

THẦN THOẠI

1 Khái niệm

- Thể loại tự sự dân gian, ra đời sớm nhất trong lịch sử truyện kể dân gian. Đó là những truyện có nội dung hoang đường, tưởng tượng về các vị thần, những nhân vật sáng tạo thế giới…phản ánh nhận thức, cách lí giải của con người thời nguyên thủy về các hiện tượng tự nhiên và xã hội.

2 Đặc điểm.

- Nội dung phản ánh: Thần thoại có những nội dung chính như: giải thích về sự hình thành vũ trụ, sự hình thành con người, tạo vật, giải thích về những kỳ tích sáng tạo văn hóa của con người trong buổi đầu của lịch sử,... thần thoại thu nhận và truyền đạt vũ trụ quan, nhân sinh quan chung của cộng đồng, đồng thời có chức

năng sinh hoạt thực hành, gắn với hoạt động lễ nghi hay lao động, sản xuất của cộng đồng. Với sự thể hiện trí tưởng tượng bay bổng, thần thoại hướng con người tới những lý tưởng thẩm mỹ cao đẹp.

- Không gian và thời gian trong thần thoại:

+ Không gian: vũ trụ nguyên sơ với nhiều cõi khác nhau: cõi trời, cõi đất, cõi nước. ba cõi này biến chuyển, liên thông với nhau.

+ Thời gian: của quá khứ thời nguyên thủy, không được xác định cụ thể. Thời gian phiếm chỉ, mang tính ước lệ, thường diễn ra theo trình tự vốn có.

Ví dụ: Thuở ấy, chưa có thế gian, cũng như chưa sinh ra muôn vật và loài người. Trời đất chỉ là một vùng hỗn độn, tối tăm và lạnh lẽo.

- Nhân vật trong thần thoại:

+ Các vị thần hoặc các anh hùng có nguồn gốc đặc biệt: có ngoại hình và hành động phi thường, có khả năng biến hóa khôn lường.

+ Họ đều có công tạo lập thế giới, tác động đến đời sống xã hội...

Ví dụ: Bỗng nhiên, một vị thần khổng lồ xuất hiện, chân thần cao không thể tả xiết. Thần bước một bước là có thể qua từ vùng này hay từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác. Thần ở trong đám mờ mịt hỗn độn kia không biết từ bao lâu. Bỗng có một lúc, thần đứng dậy ngẩng đầu đội trời lên, rồi tự mình đào đất, đập đá, đắp thành một cái cột vừa to vừa cao để chống trời.

- Giá trị của tác phẩm thần thoại:

+ Thần thoại cắt nghĩa, lí giải các hiện tượng tự nhiên và đời sống xã hội, thể hiện niềm tin của con người cổ sơ cũng như những khát vọng tinh thần có ý nghĩa lâu dài của nhân loại.

+ Ra đời trong "tuổi ấu thơ" của loài người nên thần thoại mang tính nguyên hợp: chứa đựng các yếu tố nghệ thuật, tôn giáo, triết học, lịch sử, ... Vì vậy, thần thoại có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc lưu giữ di sản văn hoá nguyên thuỷ của cộng đồng.

3 Kỹ năng đọc hiểu thần thoại

- Tóm tắt được nội dung bao quát của văn bản (bối cảnh, nhân vật, các sự kiện chính, những chi tiết thần kì,...).
- Nhân vật chính là ai? Có điểm gì nổi bật?
- Câu chuyện gửi gắm thông điệp gì?
- Liên hệ, kết nối với kiến thức và kinh nghiệm sống của bản thân để hiểu thêm câu chuyện.

SỬ THI

1 Khái niệm

Còn gọi là anh hùng ca, là tác phẩm tự sự dân gian có quy mô lớn, bằng văn vần hoặc văn xuôi kết hợp với văn vần, xây dựng những hình tượng hào hùng, kì vĩ để kể về những người anh hùng, những sự kiện lớn có ý nghĩa trọng đại với dân tộc, diễn ra trong đời sống cộng đồng của cư dân thời cổ đại.

2 Đặc điểm.

- Không gian và thời gian trong sử thi:

+ Không gian: Không gian cộng đồng, bao gồm: không gian thiên nhiên, không gian xã hội

+ Thời gian: Là thời gian quá khứ thời cổ đại, gắn liền với lịch sử cộng đồng của một dân tộc, bộ lạc, chế độ.

Ví dụ: Nhà Mtao Mxây đầu sàn hiên đẽo hình mặt trăng, đầu cầu thang đẽo hình chim ngói. Ngôi nhà của lão tù trưởng nhà giàu này trông quả thật là đẹp. Cầu thang rộng một lá chiếu, người nối đuôi nhau lên xuống mà khiêng một ché đuê vẫn không sợ chật.

- Nhân vật trong sử thi: Người anh hùng hội tụ nhiều vẻ đẹp, tiêu biểu cho sức mạnh thể chất và trí tuệ, có phẩm chất tốt đẹp, luôn xả thân vì cộng đồng trong chiến đấu chống kẻ thù và chinh phục tự nhiên.

Ví dụ: Chàng múa trên cao, gió như bão. Chàng múa dưới thấp, gió như lốc. Chòi lẫm đổ lăn lóc. Cây cối chết rụi... Khi chàng múa chạy nước kiệu, quả núi ba lần rạn nứt, ba đồi tranh bật rễ bay tung...

- Giá trị của tác phẩm sử thi:

+ Sử thi không chỉ lưu dấu những biến cố quan trọng trong lịch sử của một cộng đồng, mà còn phản ánh diện mạo đời sống tinh thần, hệ giá trị, niềm tin của cộng đồng ấy. Nhiều chủ đề trong sử thi vẫn có ý nghĩa lớn đối với nhân loại. Những tác phẩm sử thi như Ma-ha-bha-ra-ta, Ra-ma-ya-na (Ấn Độ); I-li-át, Ô-đi-xê (Hy Lạp); Đăm Săn (Việt Nam); … vẫn tiếp tục khơi nguồn cảm hứng cho nhiều sáng tạo thuộc nhiều loại hình nghệ thuật đời sau.

3 Kỹ năng đọc hiểu sử thi

- Tóm tắt được nội dung chính của văn bản
- Nhân vật chính là ai? Nhân vật được miêu tả ở phương diện nào?
- Biện pháp nghệ thuật nổi bật của văn bản là gì? Lời người kể chuyện và lời nhân vật được thể hiện như thế nào?
- Liên hệ, kết nối với kiến thức và kinh nghiệm sống của bản thân để hiểu thêm câu chuyện.

TRUYỆN THƠ

1 Khái niệm

Truyện thơ dân gian (để phân biệt với truyện thơ được sáng tác có tác giả, lưu truyền bằng chữ viết) đó là những truyện kể dài bằng thơ, có sự kết hợp giữa hai yếu tố tự sự và trữ tình, phản ánh cuộc sống của người nghèo khổ, khát vọng về tình yêu tự do, hạnh phúc và công lí xã hội.

Ví dụ:

Hai ta cùng lúc chào đời khóc oe
Anh rơi sấp bà chìa tay đỡ
Mẹ đẻ ra rơi ngửa thành em
Nâng niu bú mớm lớn lên
Cùng phi ngựa trúc chơi liền bên nhau
Mười ba tuổi em đâu còn nhỏ

Ống ả lên nhóm lửa trên sàn

Đàn môi, sáo thổi chứa chan

Đôi ta như gốc cải làn tươi xanh

2 Đặc điểm

- Phân loại:

+ Căn cứ vào tính chất, truyện thơ dân gian có thể chia thành hai nhóm: nhóm tự sự - trữ tình (yếu tố tự sự nổi trội hơn), nhóm trữ tình - tự sự (yếu tố trữ tình nổi trội hơn).

+ Căn cứ vào đề tài, chủ đề, có thể chia truyện thơ dân gian thành ba nhóm chính: tình yêu lứa đôi; những người nghèo khổ, bất hạnh; ước mơ công lí, chính nghĩa.

- Cốt truyện của truyện thơ: Cốt truyện của truyện thơ dân gian thường gồm ba phần:

+ Gặp gỡ (yêu nhau, thề nguyền, đính ước,...)

+ Thử thách (cha mẹ ngăn cấm, ép gả,...)

+ Đoàn tụ (nơi trần gian hoặc thế giới bên kia).

Ví dụ: Cốt truyện của Xống chụ xon xao

- Phần 1: yêu nhau, thề nguyền, đính ước

- Phần 2: cha mẹ ngăn cấm, ép gả

- Phần 3: Đoàn tụ

- Nhân vật của truyện thơ dân gian được miêu tả qua những biểu hiện bên ngoài (diện mạo, hành động, lời nói) và qua tâm trạng.

- Ngôn ngữ trong truyện thơ dân gian đậm chất dân ca, giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, nhạc điệu và các biện pháp tu từ.

3 Kỹ năng đọc hiểu truyện thơ

- Tìm hiểu ý nghĩa nhan đề của văn bản, vị trí đoạn trích.

- Tóm tắt được diễn biến câu chuyện, xác định hệ thống nhân vật

- Phân tích nhân vật chính qua những biểu hiện bên ngoài, nội tâm bên trong

- Liên hệ, kết nối với kiến thức và kinh nghiệm sống của bản thân để hiểu thêm câu chuyện, đồng cảm với những ước mơ, khát vọng...

CHÈO, TUỒNG

1 Nội dung cần ghi nhớ

CHÈO	TUỒNG
Chèo cổ (còn gọi là chèo sân đình, chèo truyền thống) thuộc thể loại sân khấu	Tuồng là loại hình sân khấu truyền thống của dân tộc. Tuồng được chia làm hai loại: tuồng cung đình (còn gọi là tuồng thầy, tuồng pho) và tuồng hài (còn gọi là tuồng đồ).

dân gian, ra đời từ xa xưa, phát triển mạnh mẽ ở vùng đồng bằng Bắc Bộ.	
Chèo cổ phản ánh đời sống vật chất, tâm hồn, tình cảm của con người trong xã hội phong kiến; ca ngợi những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người; phê phán các thói hư tật xấu; thể hiện sâu sắc tinh thần nhân văn. Những vở chèo cổ đặc sắc gồm: Quan Âm Thị Kính, Lưu Bình - Dương Lễ, Kim Nham, Trương Viên, Từ Thức,...	Tuồng cung đình viết về đề tài trung với vua, đánh giặc bảo vệ đất nước, bảo vệ vương triều; có âm hưởng bi tráng, giàu kịch tính, mâu thuẫn căng thẳng, quyết liệt giữa hai phe trung - nịnh, tốt - xấu,... Có thể kể đến các vở tuồng cung đình tiêu biểu như: Sơn Hậu, Tam nữ đồ vương, Đào Tam Xuân,... Tuồng hài viết về các đề tài sinh hoạt, lấy tiếng cười để phản ánh hiện thực xã hội, có cốt truyện phong phú, gần gũi với cuộc sống của người bình dân xưa. Các vở tuồng hài tiêu biểu: Nghêu, Sò, Ốc, Hến; Trương Ngáo; Trương Đồ Nhục; Trần Bồ;....

2 Kỹ năng đọc hiểu chèo, tuồng

- Nắm được cốt truyện (tích truyện)
- Xác định hệ thống nhân vật, nhân vật chính
- Đặc biệt chú ý lời thoại (Đối thoại, độc thoại, bàng thoại), những chỉ dẫn sân khấu để làm nổi bật lời thoại
- Liên hệ, kết nối với kiến thức và kinh nghiệm sống của bản thân để hiểu thêm thông điệp, ý nghĩa truyền tải

PHÂN BIỆT THẦNTHOẠI, SỬ THI, TRUYỀN THUYẾT, TRUYỆN CỔ TÍCH

THẦN THOẠI	SỬ THI	TRUYỀN THUYẾT	CỔ TÍCH
Đó là những truyện có nội dung hoang đường, tưởng tượng về các vị thần, những nhân vật sáng tạo thế giới…phản ánh nhận thức, cách lí giải của con người xưa	kể về những người anh hùng, những sự kiện lớn có ý nghĩa trọng đại với dân tộc, diễn ra trong đời sống cộng đồng của cư dân thời cổ đại.	Truyền thuyết là một thể loại văn học dân gian kể về những sự kiện đã diễn ra trong lịch sử gắn với những nhân vật có thật đã xuất hiện ở quá khứ mang nhiều yếu tố thần kỳ, nhằm giải thích một số phong tục, tập quán.	Phản ánh lại đời sống thường nhật của dân chúng và kể lại cuộc hành trình của các nhân vật chính: những con người bình thường, với ước mơ: Ở hiền gặp lành, ác giả ác báo.

LUYỆN TẬP

Câu 1.

Mới lên ba tuổi thơ ngây
Nghe vua cầu tướng ngày rày ra quân
Gọi sứ phán bảo ân cần

Roi vàng ngựa sắt đề binh tức thì

Thánh vương khi ấy ra uy

Nửa chiều sấm sét, tức thì giặc tan.

Áo nhung cởi lại Linh San

Thoắt đà thoát nợ trần hoàn lên tiên.

Giúp vua dẹp nước đã yên

Quốc dân hương lửa ức niên phụng thờ.

Nội dung đoạn thơ trên đã gợi nhắc đến 1 tác phẩm văn học dân gian thuộc thể loại nào?

A. Thần thoại **B.** Sử thi **C.** Truyền thuyết **D.** Truyện thơ

Chọn C

Câu 2.

Nhưng mặt đất hoang sơ vô cùng rộng lớn, bà làm việc không ngừng nghỉ trong một thời gian rất lâu mà mặt đất vẫn trống trải. Bà cứ miệt mài làm việc, làm tới lúc mỏi mệt lắm rồi mà mặt đất vẫn trống trải quá. Bà bèn nghĩ ra một cách, lấy một sợi dây, nhúng vào trong nước bùn, vung lên khắp phía. Người thì bảo bà dùng một sợi dây thừng, nhưng hồi đó làm gì có dây thừng, có lẽ bà đã dùng một sợi dây lấy từ một loài cây dây leo. Khi bà vung sợi dây dính đầy thứ bùn từ đất vàng đó lên, các giọt bùn đất màu vàng bắn đi khắp nơi, rơi xuống đất liền biến thành người, cười nói, chạy nhảy.

Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Thần thoại **B.** Sử thi **C.** Truyền thuyết **D.** Cổ tích

Chọn A

Câu 3.

Con gái yêu lấy hiếu làm đầu

Em nghe trời sập xuống mau

Thương anh nát ruột nỗi sầu ngẩn ngơ

Em đã lo mà lo không đủ

Tính chi ly lẫn lú tính sai

Chạy cầu chú bác trong ngoài

Họ hàng: – thôi cũng chịu rồi cháu ơi!

Đoạn trích trên là bản dịch thuộc tác phẩm Xống chụ xon xao của dân tộc Thái, thuộc phần nào trong thể loạt truyện thơ?

A. Giới thiệu **B.** Đính ước **C.** Gia biến **D.** Đoàn tụ

Chọn C

Câu 4.

Tôi yêu truyện cổ nước tôi

Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa

Thương người rồi mới thương ta

Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm

Ở hiền thì lại gặp hiền

Người ngay thì gặp người tiên độ trì...

Đoạn trích trên đã nói đến đặc trưng của thể loại nào?

A. Truyện truyền kỳ **B.** Truyền thuyết **C.** Thần thoại **D.** Truyện cổ tích

Chọn D

Câu 5. Xác định một từ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Văn học dân gian nhiều khi gắn liền với sinh hoạt mọi mặt của người dân và tham gia vào những sinh hoạt đó với tư cách là một thành phần, một điều kiện cấu thành.

A. gắn liền **B.** sinh hoạt **C.** tư cách **D.** điều kiện

Chọn D (Thay bằng nhân tố)